

Bản án số: **36/2026/HNGĐ- ST**

Ngày: 29 – 4 – 2026.

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mai.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Y Yáo Bkrông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Bá Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 195/2025/TLST - HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2025, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13/4/2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Hoàng Thanh T, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Thôn 12, xã N, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn 6, xã R, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện ghi ngày 13/10/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Thanh T trình bày:**

- Về hôn nhân: Bà T và Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ) vào ngày 14/9/2021 trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian chung sống cuộc sống của vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài. Theo bà T nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong việc chăm sóc, nuôi dạy con cái và vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên đến năm 2025 bà T đã làm đơn ly hôn ông Hậu tại Tòa án. Sau khi nộp đơn vì con chung nên bà T đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng tiếp tục chung sống nuôi dạy con cái, nhưng từ đó cho đến nay cuộc sống chung của vợ chồng không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn. Do đó, bà T xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2024 đến nay, mỗi người sống một nơi nên bà T làm đơn với nguyện vọng xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống bà T và ông Hậu có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 24/03/2022. Hiện nay cháu N còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nên bà T có nguyện vọng xin được nuôi cháu N cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con chung bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng ông Nguyễn Văn H đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 209 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành phiên họp và hòa giải vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H. Căn cứ Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký, nguyên đơn, đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của BLTTDS. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Văn H, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia phiên tòa là vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân gia đình, đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hoàng Thanh T; về hôn nhân: cho bà Nguyễn Hoàng Thanh T được ly hôn với Nguyễn Văn H; về con chung: giao con chung là Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 24/3/2022 cho bà Nguyễn Hoàng Thanh T nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng phí tổn nuôi con bà T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về án phí nguyên đơn phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Xét về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Nguyễn Hoàng Thanh T, ghi ngày 13/10/2025, Tòa án nhân dân khu vực 7 xác định quan hệ pháp luật: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Xét thấy bị đơn Nguyễn Văn H, cư trú tại Thôn 6, xã R, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Tòa án nhân dân khu vực 7 thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Xét thấy, Tòa án nhân dân khu vực 7 đã tổng đạt hợp lệ cho Nguyễn Văn H: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 2

Điều 227; Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật

[2]. Xét về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Thanh T và Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ) vào ngày 14/9/2021 trên cơ sở tự nguyện và đã được cấp giấy đăng ký kết hôn theo quy định. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo xác minh tại địa phương và lời khai của bà T thì trong thời gian sống chung vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay nên trong năm 2025 bà T đã làm đơn ly hôn với Nguyễn Văn H đã được Tòa án đình chỉ theo quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 25/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 08/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Hoàng Thanh T và Nguyễn Văn H lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Thanh T là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Hoàng Thanh T có nguyện vọng xin được nuôi con chung là Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 24/3/2022. Xét thấy hiện nay cháu Nam còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao con chung là Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 24/3/2022 cho bà Nguyễn Hoàng Thanh T nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp với quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn H được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, bà T không được cản trở, tuy nhiên ông H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để gây cản trở đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình thu thập chứng cứ, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Hoàng Thanh T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hoàng Thanh T.

1. Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Hoàng Thanh T được ly hôn với Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 24/3/2022 cho bà Nguyễn Hoàng Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn H được quyền đi lại thăm nom con chung, bà T không được cản trở, tuy nhiên ông Hậu không được lạm dụng việc thăm nom con chung để gây cản trở đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Hoàng Thanh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm do bà Dương Thị T đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003173 ngày 23 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 7;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- UBND xã R;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Mai